

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 02/03/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**.
2. Ông **Lê Đức Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

T K T, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Bưng B, ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông T T, sinh năm: 1969 và bà V H, sinh năm: 1965; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/10/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* anh Đ T H, sinh năm 1979 (đã chết).

Nơi cư trú: thôn Hiệp Cường, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Đ T L, sinh năm: 1962. (có mặt).
2. Bà Đ C, sinh năm: 1967. (vắng mặt).
3. Ông Đ V T, sinh năm: 1970. (có mặt).
4. Bà Đ L, sinh năm: 1972. (vắng mặt).
5. Ông Đ H sinh năm: 1976. (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà L, bà C, bà L và ông H: Ông Đ V T, sinh năm: 1970 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông T K T, sinh năm: 1969. (có mặt).

2. Bà V T H, sinh năm 1965. (có mặt).

Cùng nơi cư trú tại: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và bà H: anh T V S, sinh năm: 1991, nơi cư trú: ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/8/2022, T K T điều khiển xe ô tô biển số 60A-993.93 lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 56 theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Khi đến Km 16 + 700, Quốc lộ 56 thuộc ấp Cẩm Sơn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Tú không làm chủ tay lái, lấn hoàn toàn sang phần đường bên trái nên đã điều khiển xe ô tô đụng vào xe mô tô biển số 72F1-228.14 do anh Đ T H, sinh năm 1979, ngụ ấp Hiệp Cường, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu điều khiển, lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả: Đ T H chết tại Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường Quốc lộ 56 thuộc ấp Cẩm Sơn, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đường thẳng đồ dốc từ trên xuống theo hướng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đi tỉnh Đồng Nai, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 12m, được chia thành 02 chiều riêng biệt, chiều đi và chiều ngược lại, phân chia bằng vạch sơn không liên tục. Mỗi chiều rộng 06m được chia thành 02 làn đường riêng biệt bởi vạch sơn không liên tục dành cho xe cơ giới và xe thô sơ, có chiều rộng tương ứng là 3,5m và 2,5m. Đoạn đường nơi xảy ra vụ việc không có đèn tín hiệu, biển báo hiệu.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết, vật chứng sau:

Lấy mép đường bên phải theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai làm chuẩn cho các số đo. Lấy cột mốc Km 16 + 700 theo hướng huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đi huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm mốc hiện trường.

Vị trí vết cày số 1: Chiều dài 17m theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đầu vết cày cách mép đường bên phải 10m, cuối vết cày kết thúc tại tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 72F1-228.14.

Vị trí vết cày số 2: Chiều dài 15,7m theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đầu vết cày cách mép đường bên phải 09m, cuối vết cày kết thúc tại tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 72F1-228.14.

Vị trí vết cày số 3: Chiều dài 3,3m theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đầu vết cày cách mép đường bên phải

là 03m, cuối vết cày kết thúc tại tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 72F1-228.14.

Vị trí vết máu: Được xác định của nạn nhân kích thước 1,3m x 0,3m, tâm vết máu đo vào mép đường bên phải là 4,8m. Tâm vết máu đo đến trục bánh trước của xe mô tô biển số 72F1-228.14 là 11,5m.

Vị trí xe mô tô biển số 72F1-228.14: Sau tai nạn xe mô tô nằm ngã sang trái, đầu xe hướng về huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đuôi xe hướng về huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép đường bên phải là 1,4m. Tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường bên phải là 1,5m. Tâm trục bánh sau xe mô tô đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 60A-993.93 là 102m.

Vị trí xe ô tô biển số 60A-993.93: Sau tai nạn, xe ô tô nằm trên phần đường bên phải theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đầu xe hướng huyện Cẩm Mỹ, đuôi xe hướng huyện Châu Đức. Tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô vào mép đường bên phải là 0,4m. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô vào mép đường bên phải là 0,5m.

Vị trí cột mốc Km 16 + 700 làm chuẩn: Cách mép đường bên trái theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai 02m, cách trục bánh trước xe mô tô biển số 72F1-228.14 là 38,4m.

Vị trí điểm dừng trên đường: Căn cứ vào các dấu vết để lại tại hiện trường, xác định vị trí điểm dừng nằm ở phần đường bên trái cách mép đường bên trái 02m, theo hướng huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đi huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai,

Vị trí điểm dừng trên phương tiện: Vị trí điểm dừng tại phần đầu xe bên phải ô tô biển số 60A-993.93 với phần phía trái của xe mô tô biển số 72F1-228.14.

Khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện:

Xe mô tô biển số 72F1-228.14: Toàn bộ phần ốp nhựa phía trước đầu xe; ốp nhựa giữa thân xe; yên xe; gương chiếu hậu; đèn chiếu sáng; đèn chuyển hướng; ống giảm sóc trước bị hư hỏng rời khỏi vị trí ban đầu. Vành mâm bánh xe, đĩa phanh bánh xe biến dạng hư hỏng. Trục cổ xe, chắn ba, tay lái bị hư hỏng. Quai yên bên phải có vết mài mòn nhựa kích thước 14cm x 06cm. Góc chân sau bên phải bị trầy xước kích thước 13cm x 17cm. Ốp nhựa ống xả bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. 02 ống giảm sóc sau bị hư hỏng.

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn phía trước bị hư hỏng hoàn toàn.

Xe ô tô biển số 60A-993.93: Cụm đèn pha, đèn gầm phía trước bên phải bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Phần cản trước bên phải bị hư hỏng biến dạng hướng từ trước ra sau. Ốp hông đầu xe bên phải biến dạng từ trước ra sau. Ốp lòng vè hư hỏng biến dạng xe dịch khỏi vị trí ban đầu. Phần phía trước bên phải nắp capo bị cuốn móp theo hướng từ trước ra sau, thụng vào 03cm so với vị trí ban đầu. Gương chiếu hậu bên phải bị bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài cửa xe bên phải có vết trầy xước mài mòn, phạm vi kích thước 40cm x 22cm. Phần trên ốp hông tiếp giáp

với nắp capo xê dịch khỏi vị trí ban đầu 03cm. 01 (một) mảnh vỡ kính ô tô nằm ở góc cửa chân phía sau bên phải.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1775/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đ T H là do chấn thương bụng kín: Vỡ phức tạp gan, xuất huyết nội. Gãy hở hai xương cẳng chân phải, trật khớp gối trái. Nồng độ Ethanol trong máu của nạn nhân Đ T H: 21,59mg/100ml, theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ y tế, trị số bình thường <50,23mg/100ml.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 1775B/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: nồng độ cồn trong máu và ma túy trong máu của T K T dưới ngưỡng ngoại sinh và không phát hiện ma túy trong máu.

Tại Bản Kết luận giám định tư pháp số 190/TTĐKXCG ngày 23/9/2022 của Trung tâm Đăng kiểm xe Cơ giới tỉnh Đồng Nai, kết luận: Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường và tình trạng xe ô tô biển số 60A-993.93 sau tai nạn thì trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh, hệ thống lái, côn, ga, số của ô tô biển số 60A-993.93 vẫn đảm bảo an toàn kỹ thuật khi lưu thông trên đường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 25/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 72F1-228.14 có giá trị 40.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô biển số 60A-993.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-993.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 60A-993.93, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là T K T và V T H.

- 01 mô tô nhãn hiệu SH, biển số 72F1-228.14, đã ra trả lại cho anh Đ V T, là đại diện hợp pháp của bị hại Đ T H.

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk ultra 32GB micro SDHCI bên trong có chứa các file video ghi lại quá trình di chuyển của xe ô tô biển số 60A-993.93 và 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 750168009668 mang tên T K T, cấp ngày 27/12/2019, nơi cấp: Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh. Đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSCM ngày 28/12/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo T K T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T K T mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình T K T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình Đ T H. Đại diện hợp pháp của Đ T H đã có đơn xin bãi nại cho T K T và không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 07 giờ 17 phút ngày 17/8/2022, tại Km 16+700 Quốc lộ 56 thuộc ấp Cẩm Sơn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, T K T điều khiển xe ô tô biển số 60A-993.93, có giấy phép lái xe theo quy định, do không làm chủ được tay lái nên để xe ô tô lấn sang phần đường bên trái rồi đâm thẳng vào đầu xe mô tô biển số 72F1-228.14 do anh Đ T H điều khiển, lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn làm Hiến chết do đa chấn thương. Hành vi điều khiển xe ô tô lấn trái sang đường ngược chiều của bị cáo đã vi phạm Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T K T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần xử bị cáo một mức án đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị bãi nại cho bị cáo; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Thu nhập chính của bị cáo và gia đình từ việc hành nghề lái xe của bị cáo, nếu cấm hành nghề thì gia đình bị cáo sẽ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe ô tô biển số 60A-993.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-993.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 60A-993.93, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông T K T và bà V T H là đúng quy định.

- 01 mô tô nhãn hiệu SH, biển số 72F1-228.14, đã ra trả lại cho anh Đ V T, là đại diện hợp pháp của bị hại Đ T H là đúng quy định.

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandisk ultra 32GB micro SDHCI bên trong có chứa các file video ghi lại quá trình di chuyển của xe ô tô biển số 60A-993.93, đưa vào hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo T K T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 750168009668 mang tên T K T, cấp ngày 27/12/2019, nơi cấp: Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T K T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo T K T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo T K T 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 750168009668 mang tên T K T, cấp ngày 27/12/2019, nơi cấp: Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo T K T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Thị Thúy Hằng- Lê Đức Dũng

Nguyễn Hoài Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Thùy Trang- Trương Văn Hòa

Nguyễn Hoài Bảo